

LỊCH HỌC TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN SINH VIÊN K60 PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN 1, 2, 3, 5 và 6

I. NỘI DUNG

Nội dung			Thời lượng	Đơn vị thực hiện
Chuyên đề 1	Khai mạc lớp học	Khai mạc, phổ biến nội quy lớp học, kế hoạch học tập và kiểm tra đánh giá, cấp chứng nhận hoàn thành khóa học.	1 tiết	Phòng CTCT&SV
	Bài 1	Giới thiệu về Trường Đại học Ngoại thương: quá trình phát triển, chiến lược, định hướng, cơ cấu tổ chức; công tác trọng tâm của Nhà trường năm học 2021 - 2022.	2 tiết	Ban Giám hiệu
	Bài 2	Giới thiệu về ngành nghề đào tạo, quy chế đào tạo, giới thiệu về các chương trình đào tạo (Tiên tiến, Chất lượng cao, Định hướng nghề nghiệp quốc tế), trao đổi sinh viên quốc tế, học bổng cho sinh viên.	2 tiết	Phòng QLĐT
	Bài 3	Công tác rèn luyện sinh viên tại Trường Đại học Ngoại thương	2 tiết	Phòng CTCT&SV
Chuyên đề 2	Bài 4	Giới thiệu về hoạt động ngoại khóa của sinh viên.	2 tiết	Đoàn TN
	Bài 5	Giới thiệu về hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên của Trường Đại học Ngoại thương	1 tiết	Trung tâm hỗ trợ SV
	Bài 6	Giới thiệu về hoạt động khởi nghiệp của sinh viên và kế hoạch triển khai Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” của Thủ tướng Chính phủ trong ngành Giáo dục.	1 tiết	Trung tâm FIIS
	Bài 7	Xây dựng thương hiệu và phát triển cá nhân gắn với tinh thần, bản lĩnh Ngoại thương.	2 tiết	Truyền thông và Quan hệ đối ngoại
Chuyên đề 3	Bài 8	Phổ biến các quy định pháp luật về an ninh mạng, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội và an ninh, trật tự trường học.	2 tiết	PA 03 CA TP HN
Chuyên đề 4	Bài 9	Giới thiệu thông tin chung và một số hoạt động của Viện/Khoa: Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, tiến độ học tập; Công tác giáo viên chủ nhiệm/ cố vấn học tập; Phương pháp học tập và nghiên cứu bậc đại học; Định hướng nghề nghiệp.	4 tiết	Các Viện/ Khoa quản lý sinh viên

II. LỊCH HỌC CHUYÊN ĐỀ 1, 2, 3

Ngày	Buổi	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4	
T6 20.8	Sáng	Thời gian	Bài	Thời gian	Bài	Thời gian	Bài	Thời gian	Bài
		7h30 - 8h15	Khai mạc						
		8h30 - 10h00	Bài 1						
		10h15 - 11h45	Bài 3						
	Chiều			13h00 - 13h45	Khai mạc				

				14h00 - 15h30	Bài 1					
				15h45 - 17h15	Bài 3					
T7 21.8	Sáng					7h30 - 8h15	Khai mạc			
						8h30 - 10h00	Bài 1			
						10h15 - 11h45	Bài 3			
	Chiều	13h00 - 13h45	Điểm danh							
		14h00 - 15h30	Bài 7							
15h45 - 16h30		Bài 5								
T2 23.8	Sáng	7h30 - 8h15	Điểm danh							
		8h30 - 10h00	Bài 2							
		10h15 - 11h00	Bài 6							
	Chiều			13h00 - 13h45	Điểm danh					
				14h00 - 15h30	Bài 2					
			15h45 - 16h30	Bài 6						
T3 24.8	Sáng					7h30 - 8h15	Điểm danh			
						8h30 - 10h00	Bài 2			
						10h15 - 11h00	Bài 6			
	Chiều	13h00 - 13h45	Điểm danh							
		14h00 - 15h30	Bài 4							
15h45 - 17h15		Bài 8								
T4 25.8	Sáng			7h30 - 8h15	Điểm danh					
				8h30 - 10h00	Bài 4					
				10h15 - 11h45	Bài 8					
	Chiều					13h00 - 13h45	Điểm danh			
						14h00 - 15h30	Bài 4			
					15h45 - 17h15	Bài 8				
T5 26.8	Sáng							7h30 - 8h15	Khai mạc	
								8h30 - 10h00	Bài 1	
								10h15-11h45	Bài 3	
	Chiều			13h00 - 13h45	Điểm danh					
				14h00 - 15h30	Bài 7					
			15h45 - 16h30	Bài 5						
T6 27.8	Sáng							7h30 - 8h15	Điểm danh	
								8h30 - 10h00	Bài 7	
								10h15 - 11h00	Bài 5	
	Chiều					13h00 - 13h45	Điểm danh			
						14h00 - 15h30	Bài 7			
					15h45 - 16h30	Bài 5				
T7 28.8	Sáng							7h30 - 8h15	Điểm danh	
								8h30 - 10h00	Bài 2	

								10h15 - 11h00	Bài 6
T2 30.8	Sáng							7h30 - 8h15	Điểm danh
								8h30 - 10h00	Bài 4
								10h15 - 11h45	Bài 8

III.LỊCH HỌC CHUYÊN ĐỀ 4:

Sinh viên được xếp lớp theo Viện/Khoa/Chương trình. Lớp sẽ được lập và thông báo lịch cho sinh viên sau.